

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 141/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng A; địa chỉ trụ sở chính: phường A, quận B, thành phố C.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lưu Trung T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn N, Chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH Quản lý nợ và KTTS (Văn bản ủy quyền số 129/UQ-MBAMC ngày 13/4/2023 và số 901 ngày 15/10/2024).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Sỹ Nhật T và bà Nguyễn Lam T; cùng địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Hoàng Gia A; cùng địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Sỹ Nhật T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Hoàng Gia A; Bà Nguyễn Lam T; địa chỉ: Khu phố A Phường B, thành phố C, tỉnh D (Văn bản ủy quyền ngày 04/12/2024 và ngày 09/12/2024).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. **Nghĩa vụ trả nợ tiền vay:** Ông Nguyễn Sỹ Nhật T và bà Nguyễn Lam T phải trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A tổng số tiền tính đến ngày 14/01/2025 là 2.574.633.309 đồng (hai tỷ năm trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn

ba trăm lẻ chín đồng), trong đó: nợ gốc: 2.223.816.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 170.633.496 đồng; nợ lãi quá hạn: 180.184.013 đồng, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 0001.23.307.1049262.TD ngày 02/02/2023 với tổng số tiền: 1.729.829.607 đồng, trong đó nợ gốc: 1.500.000.000 đồng; lãi trong hạn: 70.882.192 đồng; lãi quá hạn: 158.947.415 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 2.23.307.1049262.TD ngày 17/02/2023 với tổng số tiền: 844.803.702 đồng, trong đó nợ gốc: 723.815.800 đồng; lãi trong hạn: 99.751.304 đồng; lãi quá hạn: 21.236.598 đồng.

2.2 *Thời hạn trả nợ*: Đến hết ngày 25/02/2025, bà Nguyễn Lam T và ông Nguyễn Sỹ Nhật T phải thanh toán hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng A.

Ông Nguyễn Sỹ Nhật T và bà Nguyễn Lam T có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 15/01/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0001.23.307.1049262.TD ngày 02/02/2023 (kèm khế ước nhận nợ số LD2318849932); Hợp đồng tín dụng số 2.23.307.1049262.TD ngày 17/02/2023 (kèm khế ước nhận nợ số LD2305242594).

### 2.3. *Nghĩa vụ bảo đảm khoản vay*:

Trường hợp ông Nguyễn Sỹ Nhật T và bà Nguyễn Lam T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền vay thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất (*Có sơ đồ kèm theo*) tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 25; diện tích 240,0 m<sup>2</sup> đất; địa chỉ: Khu phố 10, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số Đ 627487 do UBND thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà), cấp ngày 16/4/2004 mang tên hộ ông Nguyễn Công L và bà Nguyễn Thị C tại Hợp đồng thế chấp số 92704.23.307.1049262.BĐ ngày 02/02/2023, giữa bên thế chấp: Bà Nguyễn Lam T, ông Nguyễn Công L, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Hoàng Gia A, bên nhận thế chấp: Ngân hàng A.

2.4. *Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Ông Nguyễn Sỹ Nhật T và bà Nguyễn Lam T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 7.156.000 đồng; Ngân hàng A đã chi trả khoản tiền này nên Ông Nguyễn Sỹ Nhật T và bà Nguyễn Lam T phải hoàn trả cho Ngân hàng A 7.156.000 đồng (*bảy triệu một trăm năm mươi sáu ngàn đồng*).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

### 2.5 *Án phí*:

- Ông Nguyễn Sỹ Nhật T và bà Nguyễn Lam T, phải chịu 41.746.000 đồng (*bốn mươi một triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng A, toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 40.989.000 đồng (*Bốn mươi triệu chín trăm tám mươi chín ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm

ứng án phí số: 0000558 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q.Trị;
- Các đương sự;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**